

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 01 - 2025
“V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Chí Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Bà Hồ Lệ Hoa

- **Thư ký Phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 310/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Chúc L, sinh năm 1996; Có mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau;

- **Bị đơn:** Ông Dương Văn L1, sinh năm 1990; Vắng mặt.

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân: Bà L và ông L1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2017. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông L1 đã ly thân nhau. Do đó, Bà L yêu cầu ly hôn với ông L1.

Về con chung: Bà L xác định có 02 con chung tên Dương Huỳnh Thiên D, sinh ngày 10/7/2016 và Dương Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12/11/2017. Hiện các cháu do bà L nuôi dạy nên khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy. Không đặt ra yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có.

Về nợ chung: Bà L xác định không có.

Đối với ông L1, Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông L1 từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, ông L1 biết được việc yêu cầu ly hôn của bà L, nhưng ông L1 vẫn vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của bà L.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại Phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của bà Huỳnh Chúc L về việc xin ly hôn với ông Dương Văn L1 thuộc lĩnh vực hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Ông L1 là bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại ấp C, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã cấp tổng đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập theo quy định cho các đương sự, bà L có mặt, ông L1 là bị đơn vắng mặt không rõ lý do đến lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông L1 theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Bà L và ông L1 kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào năm 2017. Quá trình chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, về sau phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung. Bà và ông L1 đã ly thân nhau. Do đó, bà L yêu cầu ly hôn với ông L1.

Nhận thấy, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L1 từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa xét xử, nhưng ông L1 vắng mặt không rõ lý do và cũng không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án về yêu cầu của bà L, cho thấy ông L1 chưa quyết tâm để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo đơn yêu cầu của bà L khi phù hợp với quy định của pháp luật.

Theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về ly hôn theo yêu cầu của một bên, bà L xác định mâu thuẫn của vợ chồng trầm trọng, không còn hạnh phúc, đã ly thân nhau và yêu cầu ly hôn là phù hợp với quy định nên được chấp nhận về việc yêu cầu xin ly hôn với ông L1.

[4] Về con chung: Bà L xác định có 02 con chung tên Dương Huỳnh Thiên D, sinh ngày 10/7/2016 và Dương Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12/11/2017. Hiện các cháu do bà L nuôi dạy nên khi ly hôn bà L yêu cầu tiếp tục nuôi dạy. Không đặt ra yêu cầu ông L1 cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy, ý kiến trình bày nguyện vọng của cháu D, cháu P mong muốn sống cùng với mẹ khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với yêu cầu của bà L nên Hội

đồng xét xử chấp nhận, giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, cháu P. Về cấp dưỡng nuôi con, bà L là người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà L xác định không có.

[6] Về nợ chung: Bà L xác định không có.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình bà L nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 1 Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Chúc L về việc xin ly hôn với ông Dương Văn L1.

Về con chung: Giao cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Huỳnh Thiên D, sinh ngày 10/7/2016 và Dương Huỳnh Thiên P, sinh ngày 12/11/2017.

Về cấp dưỡng nuôi con, bà L là người trực tiếp nuôi con nhưng không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ông L1 không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung khi phù hợp với quy định của pháp luật thì không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Bà L xác định không có.

Về nợ chung: Bà L xác định không có.

Án phí dân sự sơ thẩm Hôn nhân và gia đình: Bà L nộp 300.000đ. Vào ngày 06 tháng 11 năm 2024, Bà L2 đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0016586 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu sung quỹ nhà nước.

Bà L2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông L1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự h.Thới Bình;
- UBND xã Hồ Thị Kỷ, h.Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;ấn văn.

Diệp Chí Nguyễn